

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Thủy lợi và Lâm nghiệp là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, lâm nghiệp, kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Thủy lợi và Lâm nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai, Cục Lâm nghiệp - Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình,

đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai, lâm nghiệp, kiểm lâm được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

2. Về thủy lợi:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, do địa phương quản lý;

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi trong quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

g) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định. Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

h) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Về phòng, chống thiên tai:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh;

d) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều theo quy định và phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Về quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình lĩnh vực chuyên ngành.

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng được phân cấp theo quy định.

c) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác kiểm tra công trình thuộc lĩnh vực chuyên ngành trước nghiệm thu theo quy định.

d) Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi các công trình thủy lợi, đê điều do Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập và điều chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các công trình thủy lợi, đê điều mà Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

5. Về lâm nghiệp:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền:

chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở tỉnh;

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật (trừ việc tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật);

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố, công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

g) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

6. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại tỉnh; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới).

7. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý các tuyến đê biển, đê cửa sông, đê sông ngăn mặn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, đề xuất về kỹ thuật nghiệp vụ trong bảo vệ đê điều, tổ chức xử lý giờ đầu các sự cố đê điều, tham gia giám sát trong xây dựng, tu bổ các công trình đê điều theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư công trình xây dựng (nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi; nâng cấp, duy tu, sửa

chữa, tu bổ và làm mới đê điều, công trình phòng chống lụt bão) khi được cấp có thẩm quyền giao.

9. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, lâm nghiệp, kiểm lâm; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

10. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý hoạt động chuyên môn của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang (trừ nội dung về tài chính, vốn).

11. Thực hiện tiếp công dân; giải quyết khiếu nại; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật hoặc phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

12. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.

13. Triển khai, thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

15. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai, Cục Lâm nghiệp - Kiểm lâm.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Lâm nghiệp gồm: Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý và xây dựng công trình;
- c) Phòng Lâm nghiệp.

3. Tổ chức sự nghiệp thuộc Chi cục Thủy lợi và Lâm nghiệp: Hạt Quản lý đê.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Ấp Bắc, Đài PT-THTG;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC (T).

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh